BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG GHI ĐIỂM

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN HỌC/MÔ ĐUN

TÊN MÔN: BÓNG RỔ
MÃ MÔN: ES 222
Ngày thi:

Lớp: N17TPM
Tín chỉ: 1
Học kì: 2
Lần thi: 1

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
1	**1712114700**	Võ Thị Kim	**Châu**	N17TPM	7	9				9.0	8	8.2	*Tám phẩy Hai*	
2	**1713114704**	Hồ Đình	**Đảm**	N17TPM	1	8				8.0	6	6.1	*Sáu phẩy Một*	
3	**1713114705**	Hoàng Hải	**Đăng**	N17TPM	7	7				7.0	6	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
4	**1713114706**	Lê Việt	**Danh**	N17TPM	3	8				8.0	6	6.3	*Sáu phẩy Ba*	
5	**1713114707**	Đặng Thành	**Đạt**	N17TPM	7	7				7.0	6	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
6	**1713114709**	Dương Văn	**Đạt**	N17TPM	3	7				7.0	8	7.2	*Bảy phẩy Hai*	
7	**1713114710**	Cao Ngọc	**Điệp**	N17TPM	7	8				8.0	6	6.7	*Sáu phẩy Bảy*	
8	**1713114713**	Nguyễn Lê Nhật	**Duy**	N17TPM	7	7				7.0	6	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
9	**1713114716**	Lê Trọng	**Hiếu**	N17TPM	1	8				8.0	6	6.1	*Sáu phẩy Một*	
10	**1713114717**	Bùi Nguyên	**Hiếu**	N17TPM	1	7				7.0	10	8.2	*Tám phẩy Hai*	
11	**1713114720**	Vũ Văn	**Hưng**	N17TPM	3	9				9.0	6	6.6	*Sáu phẩy Sáu*	
12	**1713114721**	Lê Bá	**Hưng**	N17TPM	7	6				6.0	6	6.1	*Sáu phẩy Một*	
13	**1713114722**	Phạm Bá	**Huy**	N17TPM	7	10				10.0	6	7.3	*Bảy phẩy Ba*	
14	**1713114723**	Nguyễn Hữu Hoàng	**Huy**	N17TPM	3	6				6.0	6	5.7	*Năm phẩy Bảy*	
15	**1713114727**	Trần Đình	**Kỳ**	N17TPM	3	7				7.0	6	6.0	*Sáu*	
16	**1713114728**	Huỳnh Lê Phước	**Kỹ**	N17TPM	3	6				6.0	10	8.1	*Tám phẩy Một*	
17	**1713114729**	Võ Như Hoàng	**Long**	N17TPM	7	7				7.0	6	6.4	*Sáu phẩy Bốn*	
18	**1713114730**	Nguyễn Đào Phi	**Long**	N17TPM	10	7				7.0	8	7.9	*Bảy phẩy Chín*	
19	**1713114732**	Vương Bảo	**Nguyên**	N17TPM	3	8				8.0	6	6.3	*Sáu phẩy Ba*	
20	**1713114733**	Vương Lê Huy	**Nhật**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,
21	**1713114734**	Nguyễn Văn	**Nhi**	N17TPM	7	9				9.0	6	7.0	*Bảy*	
22	**1713114735**	Nguyễn Tiến	**Phát**	N17TPM	3	8				8.0	6	6.3	*Sáu phẩy Ba*	
23	**1713114736**	Lê Văn Ngọc	**Phú**	N17TPM	3	10				10.0	6	6.9	*Sáu phẩy Chín*	
24	**1713114738**	Nguyễn Lê Duy	**Phương**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,
25	**1713114740**	Phạm Tấn	**Quang**	N17TPM	3	6				6.0	10	8.1	*Tám phẩy Một*	
26	**1713114742**	Phan	**Thanh**	N17TPM	1	10				10.0	8	7.9	*Bảy phẩy Chín*	
27	**1713114743**	Nguyễn Hà Công	**Thành**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,
28	**1713114744**	Phạm Minh	**Thảo**	N17TPM	1	8				8.0	6	6.1	*Sáu phẩy Một*	
29	**1713114745**	Hồng Thanh	**Thảo**	N17TPM	7	10				10.0	10	9.7	*Chín phẩy Bảy*	
30	**1713114746**	Ngô Xuân	**Hậu**	N17TPM	7	9				9.0	6	7.0	*Bảy*	
31	**1713114749**	Nguyễn Văn Vu	**Luýt**	N17TPM	3	7				7.0	6	6.0	*Sáu*	
32	**1713119805**	Hồ Phú	**Thịnh**	N17TPM	7	10				10.0	6	7.3	*Bảy phẩy Ba*	
33	**1713119807**	Đỗ Nguyễn	**Tiến**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,
34	**1713119811**	Nguyễn Toàn	**Trung**	N17TPM	3	7				7.0	6	6.0	*Sáu*	
35	**1713119812**	Phan Văn	**Trung**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,
36	**1713119814**	Trần Hữu	**Việt**	N17TPM	0	0				0.0	0	0.0	*Không*	Cấm thi,

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
					10%					30%	60%	100%		
37	**1713119816**	Lê Huỳnh Anh	**Vũ**	N17TPM	3	9				9.0	6	6.6	*Sáu phẩy Sáu*	
38	**1713119817**	Uông Tiến	**Vũ**	N17TPM	3	7				7.0	6	6.0	*Sáu*	
39	**1713119818**	Trần Thanh	**Vũ**	N17TPM	7	10				10.0	8	8.5	*Tám phẩy Năm*	
40	**1713719958**	Bùi Hồng	**Nhật**	N17TPM	1	8				8.0	6	6.1	*Sáu phẩy Một*	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt:	34	85%	
2	Số sinh viên nợ:	6	15%	
TỔNG CỘNG :		**40**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 08 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	GIÁM ĐỐC TT GDTC&QP	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
	(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng			**ThS. Nguyễn Hữu Phú**